

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày 29 tháng 5 năm 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Nguyễn Như Quang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 113/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1982, số CCCD: 064182006274, nơi cư trú: Tổ dân phố F, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1982, đại chỉ: Tổ C, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền được Văn phòng C xác nhận ngày 23/12/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Rmah H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Ý kiến của nguyên đơn:* ngày 27/9/2021, bà Lê Thị N có cho bà R H’Lang vay số tiền 160.000.000 đồng theo giấy vay tiền ghi ngày 27/9/2021. Lãi suất cho vay các bên thỏa thuận bằng lời nói là phải trả là 9.000.000 đồng mỗi tháng cho khoản vay 160.000.000 đồng nhưng không ghi vào giấy vay tiền, thời hạn cho vay là trong giấy vay tiền là 07 ngày, sau đó có thỏa thuận gia hạn là 10 ngày. Từ ngày vay cho đến nay, bà H không trả tiền nợ gốc và tiền lãi.

Bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây: Yêu cầu buộc bà R H’Lang phải trả số tiền 160.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 28/9/2021 đến ngày xét xử là 50.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử đến khi trả

hết nợ là với mức lãi suất 9,6%/năm.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Bản gốc “GIẤY VAY TIỀN” ghi ngày 27/9/2021.

- *Ý kiến của bị đơn là bà Rmah H:* Thừa nhận có vay số tiền 160.000.000 đồng và tiền lãi phải trả là 9.000.000 đồng mỗi tháng. Bà H cho rằng có trả tiền lãi 02 hoặc 03 tháng nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Bà H đồng ý trả số tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng đề nghị trả dần mỗi năm 15.000.000 đồng.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn là đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là “GIẤY VAY TIỀN” ghi ngày 27/9/2021 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Bị đơn thừa nhận về số tiền gốc và tiền lãi đúng như nguyên đơn đã trình bày. Do đó, có căn cứ xác định chứng cứ và tình tiết về tiền lãi mà nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật. Bị đơn cho rằng có trả tiền lãi 02 hoặc 03 tháng nhưng không cung cấp chứng cứ về việc đã tiền lãi cho nguyên đơn nên không có căn cứ chấp nhận.

[2] Theo ý kiến trình bày của các bên thì thời hạn mà bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 10 ngày kể từ ngày vay nên thời hạn trả nợ là ngày 07/10/2021. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thời hạn đã thỏa thuận.

[3] Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...”.

“5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;”.

[4] Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định

“1. Lãi suất vay do cả bên thỏa thuận

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ,

Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

[5] Về tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 50.000.000 đồng tính từ ngày vay đến ngày xét xử là 1.340 ngày, tương ứng 13,62%/năm và tiền lãi tiếp theo ngày xét xử là 9,6%/năm là phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 160.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 50.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ là 9,6%/năm. Không chấp nhận ý kiến của bị đơn về việc trả dần mỗi năm 15.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị đơn là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự là 10.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nguyên

Buộc bà R H'Lang phải trả cho bà Lê Thị N số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng nợ gốc và 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nợ lãi.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bà Rmah H còn phải trả cho bà Lê Thị N tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất là 9,6%/năm

2. Về án phí:

Bà Rmah H phải chịu 10.500.000 (mười triệu năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Lê Thị N số tiền 6.523.200 (sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0009805 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy